

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp con chung,
chia tài sản chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Trọng Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiên; ông Nguyễn Quốc Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09/09/2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh mở lại phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2025/TLST-HNGĐ ngày 09/5/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-DS ngày 07/8/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2025/QĐST-DS ngày 27/8/2025; Thông báo thảo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa dân sự sơ thẩm số 34a, ngày 08/09/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1983; CCCD số 042183011200, cấp ngày 22/9/2024, nơi cấp Cục CS QLHC về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh H; nghề nghiệp: Làn ruộng Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1983; CCCD số 042083015730, cấp ngày 09/5/2021, nơi cấp Cục CS QLHC về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh H; nghề nghiệp: làm ruộng. Vắng mặt không có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Nguyễn Thị Thuỷ H, sinh năm 2005; Địa chỉ: Ngã ba M, xã T, tỉnh P; nghề nghiệp: Công nhân; đề nghị xử vắng mặt.

2, Nguyễn Quốc H, sinh năm 2008; ; địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh H; nghề nghiệp; Lao động tự do; đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/02/2025, bản tự khai ngày 14/5/2025 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H qua quá trình tìm hiểu, tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/7/2004 tại UBND xã P, huyện H trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Đ (Nay là xã H, tỉnh H). Trong thời gian chung sống với nhau anh H không quan tâm chăm lo cho gia đình, thường xuyên chửi bới, đánh đập vợ con. Mặc dù chị đã cố gắng nhẫn nhịn, chịu đựng để vợ chồng cùng nhau chung sống nuôi dạy con, nhưng mấy năm gần đây anh H tiếp tục đánh đập hung hãn hơn, đuổi chị và các con ra khỏi nhà. Vì không thể chịu đựng được các trận đánh đập từ anh H nên từ tháng 10/2024 chị và các con về nhà mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Do mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

- Về con chung: Chị và anh H có 03 người con chung, tên là Nguyễn Thị Thúy H, sinh ngày 18/9/2005; Nguyễn Quốc H, sinh ngày 11/11/2008 và Nguyễn Khánh P, sinh ngày 27/4/2022. Nay ly hôn, do cháu H đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Khánh P và Quốc H. Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị xác định trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh H có các tài sản chung, cụ thể như sau:

+ Về đất ở: Thửa đất số 179, tờ bản đồ số 85, tại thôn Trung Tiến, xã Hà Linh, tỉnh H, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 785986 do UBND huyện Hương Khê, tỉnh H cấp ngày 12/12/2016, mang tên Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị N và các tài sản có trên đất bao gồm 01 ngôi nhà xây, các công trình vệ sinh, phụ trợ, cây cối ...

+ Về đất nông nghiệp: 05 thửa đất nông nghiệp tại xã Hà Linh, tỉnh Hà Tĩnh, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 744308 do UBND huyện Hương Khê, tỉnh H cấp ngày 28/12/2014, mang tên Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị N, bao gồm: Thửa đất số 462, tờ bản đồ số 49; thửa đất số 74, tờ bản đồ 91; thửa đất số 228, tờ bản đồ số 83; thửa đất số 35, tờ bản đồ 90; thửa đất số 36, tờ bản đồ 90.

+ 01 xe mô tô, nhãn hiệu Ware; 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius; 01 máy trút ngô liên hoàn; 01 máy trút lúa liên hoàn; 01 máy cày, rơ moosoc; 01 máy xay lúa liên hoàn; 01 tủ lạnh; 01 cặp trâu mẹ con.

Chị thống nhất phân diện tích đất theo đúng kết quả đo đạc thẩm định của Tòa án và thừa nhận thửa đất vườn hiện nay gia đình chị đang làm nhà ở có nguồn gốc là ông bà cố của anh H cho vợ chồng, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cũng như vợ chồng sử dụng ổn định từ năm 2004 cho đến nay. Do anh H đang sử dụng ngôi nhà và thửa đất nên chị đồng ý để anh H tiếp tục quản lý sử dụng, đề nghị anh H chia lại tiền chênh lệch tài sản và yêu cầu anh H phải chịu lãi suất Thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

- Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết các tài sản gồm các lại cây cối trên thửa đất số 179, tờ bản đồ số 85, tại thôn Trung Tiến, xã Điền Mỹ, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh cụ thể như sau:

+ Cây mít: Loại đường kính thân > 30 cm: 01 cây

+ Cây mung: Loại có đường kính từ 25 cm trở lên: 06 cây; loại có đường kính từ 10cm đến 15cm: 02 cây.

+ Cây chuối: Loại có hoa: 03 cây; loại có quả: 02 cây.

+ Cây xoan dâu: Loại có đường kính trên 30-35cm: 01 cây.

+ Cây sanh: Loại có đường kính từ 15 cm trở lên: 01 cây.

+ Cây Ngô đồng: Loại có đường kính từ 25 cm trở lên: 02 cây.

+ Cây trồng rừng nguyên liệu, loại có đường kính từ 40 cm trở lên: 01 cây.

Còn đối với đất sản xuất nông nghiệp thì chị có nguyện vọng nhận sử dụng 03 thửa đất để có ruộng làm ăn, nuôi con.

Tại bản tự khai; biên bản hòa giải đề ngày 28/5/2025, bị đơn Nguyễn Văn Hương trình bày:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận giữa anh và chị N là vợ chồng đúng như chị N trình bày. Cũng như thừa nhận trong thời gian chung sống giữa vợ chồng thì thoảng có nảy sinh mâu thuẫn vì vợ chồng lục đục, cãi vã nhau. Từ cuối năm 2024 chị N tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, không chăm lo cho gia đình. Nay chị N xin ly hôn, do tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung đúng như chị N trình bày. Do con đầu là Nguyễn Thị Thúy H đã có gia đình riêng nên anh không có ý kiến gì, còn 02 người con sau là Nguyễn Quốc H và Nguyễn Khánh P thì do các con đều tự ý bỏ cha, có nguyện vọng đi theo chị N nên nếu ly hôn thì anh đồng ý để cho chị N nuôi cả 02 con. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh thống nhất có các tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng như chị N trình bày. Đối với thửa đất hiện đang làm nhà ở có nguồn gốc là ông bà cố của anh tặng cho anh nên anh không đồng ý chia. Đối với một số máy móc có trong gia đình, anh và chị N thống nhất giá trị, cụ thể: Máy tuốt lúa, máy tuốt ngô, máy xay lúa mỗi máy trị giá 15.000.000đ; máy cày trị giá 35.000.000đ; tủ lạnh trị giá 3.000.000đ; Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius trị giá 8.000.000đ; Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Waves trị giá 4.000.000đ; 01 con trâu cái (Khoảng 07 tuổi) và 01 con nghé (04 tháng tuổi) có giá là 30.000.000đ, anh H đồng ý chia đôi. Các tài sản khác anh H không có ý kiến gì.

Ngày 16/6/2025, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh phối hợp với UBND xã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về đất:

+ Thửa đất số 179, tờ bản đồ số 85, tại thôn Trung Tiến, xã Điền Mỹ, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, có tổng diện tích 701.6m² trong đó có 300m² đất ở nông thôn; có 401.6m² đất trồng cây lâu năm (Trong đất trồng cây lâu năm có 22.5m² đất nằm trong chỉ giới quy hoạch giao thông). Thửa đất do anh Nguyễn Văn H đang quản lý, sử dụng.

+ Thửa đất số 462, tờ bản đồ số 49, diện tích 325.5m² đất trồng cây hàng năm khác.

- + Thửa đất số 74, tờ bản đồ 91, diện tích 1167.6m² đất trồng cây hàng năm khác.
- + Thửa đất số 228, tờ bản đồ số 83, diện tích 533.9m² đất trồng lúa.
- + Thửa đất số 35, tờ bản đồ 90, diện tích 364.7m² đất trồng lúa.
- + Thửa đất số 36, tờ bản đồ 90, diện tích 219.8m² đất trồng lúa.

- Về nhà: Trên thửa đất số 179, tờ bản đồ số 85, tại thôn Trung Tiến, xã Điền Mỹ, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh có 01 nhà xây 01 tầng và các công trình xây dựng phụ trợ khác (Sân, mái che sân, hàng rào, chuồng trại, nhà vệ sinh ...). Các tài sản trên anh Nguyễn Văn H đang quản lý, sử dụng.

- Về cây cối: Trên thửa đất số 179, tờ bản đồ số 85, tại thôn Trung Tiến, xã Điền Mỹ, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, có các loại cây cối sau:

- + Cây mít: Loại đường kính thân > 30 cm: 01 cây
- + Cây mung: Loại có đường kính từ 25 cm trở lên: 06 cây; loại có đường kính từ 10cm đến 15cm: 02 cây.
- + Cây chuối: Loại có hoa: 03 cây; loại có quả: 02 cây.
- + Cây xoan đầu: Loại có đường kính trên 30-35cm: 01 cây.
- + Cây sanh: Loại có đường kính từ 15 cm trở lên: 01 cây.
- + Cây Ngô đồng: Loại có đường kính từ 25 cm trở lên: 02 cây.
- + Cây trồng rừng nguyên liệu, loại có đường kính từ 40 cm trở lên: 01 cây.

- Về máy móc, xe mô tô: Máy tuốt lúa, mua năm 2018; Máy tuốt ngô, mua năm 2019; Máy xay lúa liên hoàn, mua năm 2018; Máy cày, mua năm 2015; Tủ lạnh, mua năm 2015; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, mua năm 2018; Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Waves, mua năm 2018. Các loại máy móc này hiện nay anh H đang quản lý, sử dụng.

- Về gia súc: 01 con trâu cái (khoảng 07 tuổi) và 01 con nghé (khoảng 04 tháng tuổi), hiện nay anh H đang chăm sóc. Các đương sự thống nhất giá con trâu cái và con nghé có trị giá là 30.000.000đ.

Các đương sự thống nhất về giá các loại máy móc trên (Không yêu cầu định giá) cụ thể: Máy tuốt lúa, máy tuốt ngô, máy xay lúa mỗi máy trị giá 15.000.000đ; máy cày trị giá 35.000.000đ; tủ lạnh trị giá 3.000.000đ; Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius trị giá 8.000.000đ; Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Waves trị giá 4.000.000đ.

- Về gia súc: 01 con trâu cái (Khoảng 07 tuổi) và 01 con nghé (04 tháng tuổi), hiện nay anh H đang chăm sóc. Các đương sự thống nhất giá con trâu cái và con nghé có trị giá là 30.000.000đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ý kiến của các con Nguyễn Thị Thuỷ H và Nguyễn Quốc H (con của chị N, anh H), đều có ý kiến bằng văn bản khẳng định các tài sản là của cha, mẹ, các con không có quyền lợi gì nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý đơn, giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật.

Về ý kiến giải quyết nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn H theo Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Các bên đương sự có 03 con chung; Cháu Thủy H đã trưởng thành, có khả năng lao động nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết; đối với cháu Quốc H và cháu Khánh P thì các bên đương sự thống nhất giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng nên đề nghị HĐXX giao con chung là Nguyễn Quốc H, sinh ngày 11/11/2008 và Nguyễn Khánh P, sinh ngày 27/4/2022 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành. Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Đề nghị HĐXX phân chia tài sản chung của chị N, anh H, cụ thể như sau:

Giao cho chị Nguyễn Thị N quản lý, sử dụng các tài sản gồm: Thửa đất số 462, tờ bản đồ số 49, diện tích 325.5m² đất trồng cây hàng năm khác, trị giá 14.224.350đ; thửa đất số 74, tờ bản đồ 91, diện tích 1167.6m² đất trồng cây hàng năm khác, trị giá 51.024.120đ; thửa đất số 228, tờ bản đồ số 83, diện tích 533.9m² đất trồng lúa, trị giá 23.331.430đ. Tổng tài sản chị N được nhận có trị giá là 88.579.900đ

Giao cho anh Nguyễn Văn H quản lý, sử dụng tài sản gồm: Thửa đất số 179, tờ bản đồ số 85, tại thôn Trung Tiến, xã Điện Mỹ, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, có tổng diện tích 670.4m², trong đó có 300m² đất ở nông thôn; có 370,4m² đất trồng cây lâu năm, trị giá 267.416.240đ; Nhà 01 tầng và các công trình xây dựng khác: 75.655.241đ; Thửa đất số 35, tờ bản đồ 90, trị giá 15.937.390đ; Thửa đất số 36, tờ bản đồ 90, trị giá 9.605.260đ; Máy tuốt lúa trị giá 15.000.000đ; Máy tuốt ngô trị giá 15.000.000đ; Máy xay lúa liên hoàn trị giá 15.000.000đ; Máy cày trị giá 35.000.000đ; Tủ lạnh trị giá 3.000.000đ; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius trị giá 8.000.000đ; Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Waves trị giá 4.000.000đ; 01 con trâu cái (Khoảng 07 tuổi) và 01 con nghé (04 tháng tuổi), trị giá là 30.000.000đ. Tổng giá trị anh H nhận được là 493.615.000đ.

+ Đề nghị HĐXX xem xét phụ chia phần chênh lệch khi chia tài sản chung cho các đương sự theo quy định.

- Về chi phí tố tụng và án phí: Đề nghị HĐXX buộc chị N; anh H phải chịu chi phí tố tụng, án phí ly hôn và án phí chia tài sản chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến đại diện Viện kiểm tại phiên toà.

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh giải quyết ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn H, có nơi cư trú tại xóm T, xã H, tỉnh H, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Toà án triệu tập hợp lệ mở phiên họp công khai tài liệu, chứng cứ và hoà giải lần 1 bị đơn bỏ về không ký vào biên bản, triệu tập hợp lệ hoà giải lần 2 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, Toà án đã lập biên bản không hoà giải được, nên căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự đề ra quyết định đưa vụ án xét xử theo quy định. Tại phiên tòa ngày 27/8/2025 bị đơn anh H vắng mặt không rõ lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt trực tiếp Quyết định hoãn phiên tòa cho anh H có mặt tại nhà nhưng không nhận, triệu tập hợp lệ cho đương sự theo đúng quy định tại Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh H vắng mặt không rõ lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh H theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn vào ngày 16/7/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Phương Mỹ, huyện Hương Khê, tỉnh H (Nay là xã Hà Linh, tỉnh H) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H là hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn căng thẳng tâm trạng kéo dài, tình cảm không còn, đã chấm dứt đời sống chung, chị N và 02 con đã về nhà mẹ đẻ sinh sống từ cuối năm 2024 cho đến nay, hai vợ chồng ly thân, chấm dứt mọi quan hệ, không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Chị H yêu cầu ly hôn, trong bản tự khai anh H đồng ý. Vì vậy chị N yêu cầu ly hôn anh H là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Các bên đương sự có 03 người con chung Nguyễn Thị Thúy H, sinh ngày 18/9/2005, Nguyễn Quốc H, sinh ngày 11/11/2008, Nguyễn Khánh P, sinh ngày 27/4/2022. Xét thấy cháu đầu đã trưởng thành trên 18 tuổi và đã có gia đình nên không xem xét. Chị N yêu cầu được nuôi 2 con Nguyễn Quốc H và Nguyễn Khánh P, anh H đồng ý. Con Nguyễn Quốc H đã hơn 17 tuổi có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Từ khi vợ chồng sống ly thân 2 con ở với mẹ. Để ổn định cuộc sống của các con, cũng như ý kiến của chị N và anh H, nên xử giao 2 con Nguyễn Quốc H, sinh ngày 11/11/2008 và Nguyễn Khánh P, sinh ngày 27/4/2022 cho chị N trực tiếp nuôi dạy, giáo dục là phù hợp Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Chị N không yêu cầu anh Hường cấp dưỡng nuôi con, miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung của vợ chồng: Theo kết quả thẩm định tại chỗ ngày 16/6/2025 và kết quả định giá tài sản ngày 29/6/2025, tài sản chung của vợ chồng cụ thể: Căn cứ biên bản định giá tài sản ngày 29/6/2025, Hội đồng định giá tài sản xác định trị giá và các tài sản mà các đương sự không thống nhất về giá, cụ thể như sau:

+ Thửa đất số 179, tờ bản đồ số 85, tại thôn Trung Tiến, xã Điền Mỹ, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh được xác định phần đất ở và đất vườn của vợ chồng anh H, chị N được sử dụng là 670,4m² (trong đó có 300m² đất ở nông thôn; có 370,4m² đất trồng cây lâu năm, trị giá 267.416.240đ; Thửa đất Nông nghiệp số 462, tờ bản đồ số 49, trị giá 14.224.350đ; Thửa đất Nông nghiệp số 74, tờ bản đồ 91, trị giá 51.024.120đ; Thửa đất Nông nghiệp số 228, tờ bản đồ số 83, trị giá 23.331.430đ; Thửa đất Nông nghiệp số 35, tờ bản đồ 90, trị giá 15.937.390đ; Thửa đất Nông nghiệp số 36, tờ bản đồ 90, trị giá 9.605.260đ (các thửa đất Nông nghiệp đều tại thôn Trung Tiến, xã Điền Mỹ, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh); Nhà 01 tầng và các công trình xây dựng khác: 75.655.241đ.

+ Các tài sản chị N và anh H tự thỏa thuận về giá trị tài sản không yêu cầu định giá gồm có: Máy tuốt lúa, máy tuốt ngô, máy xay lúa mỗi máy trị giá 15.000.000đ; máy cày trị giá 35.000.000đ; tủ lạnh trị giá 3.000.000đ; Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius trị giá 8.000.000đ; Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Waves trị giá 4.000.000đ; 01 con trâu cái (Khoảng 07 tuổi) và 01 con nghé khoảng (04 tháng tuổi) trị giá là 30.000.000đ.

Tổng trị giá tài sản chung của chị N, anh H là: 582.194.000đ.

[2.4] Xét về nguồn gốc thửa đất ở và đất trồng cây lâu năm là do ông, bà, cha, mẹ của anh H để lại nên khi chia tài sản cần ưu tiên cho anh H. Tuy nhiên, xét yêu cầu của các bên, chị H có nguyện vọng để toàn bộ nhà, đất ở, đất vườn cho anh H, chị N yêu cầu phụ chia chênh lệch giá trị tài sản và tại bản tự khai anh H cũng đồng ý, cần ghi nhận sự thỏa thuận này. Sau khi ly hôn anh Hường có nơi ở ổn định, chị N là phụ nữ nuôi con cần tạo lập nơi ở mới, nên cần xem xét ưu tiên cho chị H, xét thấy các tài sản chung của vợ chồng tạo lập đều có công như nhau cần căn cứ Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình, tài sản được chia đôi là hợp lý, hợp tình.

[2.5] Thửa đất ở và đất vườn có diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP785986 ngày 12/12/2016 cấp cho vợ chồng chị N, anh H thì thửa đất có tổng diện tích 725,5m² trong đó có 300m² đất ở và 425,5m² đất trồng cây lâu năm, nhưng theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 16/06/2025 có diện tích hiện trạng sử dụng là 701,6m² trong đó có 300m² đất ở nông thôn và 401,6m² đất trồng cây lâu năm. Theo biên bản làm việc ngày 12/09/2025 với cán bộ địa chính xã Hà Linh, Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Hương Khê, xác định đất anh H và chị N được sử dụng hợp pháp là 670,4m², còn 31,2m² đất (có toạ độ đo từ điểm 09 đến điểm 15) thuộc quyền quản lý của nhà nước không nằm trong diện tích đất của thửa đất số 179, tờ bản đồ số 85 đã được cấp GCNQSD đất số BP785986 ngày 12/12/2016 của UBND huyện Hương Khê cấp giấy CNQSD đất cho anh H và chị N. Vì vậy so với diện tích đất trong GCNQSD đất là 55,1m².

[2.6] Đối với 5 thửa đất nông nghiệp được cấp cho hộ gia đình, nhưng theo ý kiến của các con là Nhà nước cấp cho cha, mẹ, các con không có quyền lợi gì nên

không yêu cầu chia. Tại phiên toà chị N cũng có ý kiến như các con, Giấy chứng nhận QSD đất Nông nghiệp cấp theo Nghị định số 64/CP/1993/NĐ-CP, ngày 27/9/1993 ghi hộ gia đình, các con không có quyền lợi gì. Do đó xác định đây là Nhà nước cấp đất Nông nghiệp cho 2 vợ chồng chị N và anh H. Xét yêu cầu của mỗi bên nên chia đất nông nghiệp cho chị N quyền quản lý, sử dụng các thửa đất số 462, tờ bản đồ số 49, diện tích 325.5m², trị giá 14.224.350đ; thửa đất số 74, tờ bản đồ 91, diện tích 1167.6m², trị giá 51.024.120đ; thửa đất số 228, tờ bản đồ số 83, diện tích 533.9m², trị giá 23.331.430đ. Tổng giá trị tài sản là 88.597.900đ; anh H quyền quản lý, sử dụng các thửa đất số 35, tờ bản đồ 90, trị giá 15.937.390đ; Thửa đất số 36, tờ bản đồ 90, trị giá 9.605.260đ. Tổng giá trị tài sản là 25.542.650đ là có căn cứ phù hợp Điều 62 Luật hôn nhân và Gia đình.

[2.7] Các tài sản gồm: Máy tuốt lúa, trị giá 15.000.000đ; Máy tuốt ngô, trị giá 15.000.000đ; Máy xay lúa liên hoàn, trị giá 15.000.000đ; Máy cày, trị giá 35.000.000đ; Tủ lạnh, trị giá 3.000.000đ; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, trị giá 8.000.000đ; Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Waves, trị giá 4.000.000đ; 01 con trâu cái (khoảng 07 tuổi) và 01 con nghé (khoảng 04 tháng tuổi), trị giá là 30.000.000đ, các tài sản này hiện anh H đang trực tiếp quản lý, sử dụng nên được giao cho anh H là phù hợp cũng như ý kiến của chị N tại phiên toà, đồng ý giao các tài sản này cho anh H, để chị N được Hướng giá trị bằng tiền chênh lệch giá.

[2.8] Tổng trị giá tài sản chung của chị N, anh H là 582.194.000đ được chia đôi cho mỗi người được quyền sở hữu, sử dụng cụ thể, anh Hường nhận các tài sản và trị giá tài sản sau: Thửa đất số 179, tờ bản đồ số 85, tại thôn Trung Tiến, xã Hà Linh, tỉnh Hà Tĩnh, có tổng diện tích 670.4m², trong đó có 300m² đất ở nông thôn; có 370,4m² đất trồng cây lâu năm, trị giá 267.416.240đ; Nhà 01 tầng và các công trình xây dựng khác trị giá 75.655.241đ; Thửa đất số 35, tờ bản đồ 90, trị giá 15.937.390đ; Thửa đất số 36, tờ bản đồ 90, trị giá 9.605.260đ; Máy tuốt lúa trị giá 15.000.000đ; Máy tuốt ngô trị giá 15.000.000đ; Máy xay lúa liên hoàn trị giá 15.000.000đ; Máy cày trị giá 35.000.000đ; Tủ lạnh trị giá 3.000.000đ; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius trị giá 8.000.000đ; Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Waves trị giá 4.000.000đ; 01 con trâu cái (Khoảng 07 tuổi) và 01 con nghé (04 tháng tuổi), trị giá là 30.000.000đ. Tổng giá trị anh H nhận được là 493.614.000đ (làm số tròn). Chị N nhận các tài sản và giá trị tài sản sau: Thửa đất số 462, tờ bản đồ số 49, diện tích 325.5m² đất trồng cây hàng năm khác, trị giá 14.224.350đ; thửa đất số 74, tờ bản đồ 91, diện tích 1167.6m² đất trồng cây hàng năm khác, trị giá 51.024.120đ; thửa đất số 228, tờ bản đồ số 83, diện tích 533.9m² đất trồng lúa, trị giá 23.331.430đ. Tổng giá trị chị N nhận được là 88.597.900đ, là phù hợp các Điều 59, Điều 62 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo nguyên tắc tài sản được chia bằng hiện vật, nếu không chia được bằng hiện vật thì phải phụ chia phần chênh lệch cho nhau bằng tiền. Do tổng giá trị tài sản chung anh H được nhận là 493.615.000đ; chị N được nhận là 88.597.900đ, chênh lệch nhau số tiền 405.036.000đ.

Để thuận tiện cho việc thi hành án dân sự, buộc anh H phải giao lại tiền chênh lệch chia tài sản cho chị N là 202.518.000đ.

[2.9] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Thuỷ H và Nguyễn

Quốc H (con của chị N, anh H) đều có ý kiến bằng văn bản khẳng định cả 5 thửa đất ruộng là đất nhà nước cấp cho cha, mẹ, các con chưa có đóng góp được gì vào khối tài sản đó, là tài sản chung của cha, mẹ, không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

[2.10] Các tài sản gồm cây cối trên thửa đất ở và đất vườn: có giá trị là 7.830.000đ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N không yêu cầu chia mà giao lại cho anh H, quá trình giải quyết anh H không có ý kiến và vắng mặt tại phiên toà, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, nếu sau này có tranh chấp được giải quyết bằng 1 vụ án khác theo thủ tục chung..

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a, b khoản 1 Điều 24; điểm a, b Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và điểm b mục 1.1 phần II danh mục kèm theo Nghị quyết; Chị Nguyễn Thị N nhận chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và phải nộp 14.554.850đ án phí chia tài sản (cách tính 582.194.000đ : 2 x 5%). Chị N đã nộp 6.650.000đ tại Chi cục Thi hành án huyện Hương Khê theo biên lai số 0003986 ngày 09/5/2025 nay phải nộp tiếp là 7.900.850đ; anh Nguyễn Văn H phải chịu 14.554.850đ án phí chia tài sản.

[4] Về chi phí thẩm định và định giá tài sản: Tổng chi phí thẩm định và định giá tài sản hết tổng số tiền 11.359.000đ, chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ số tiền trên. Các đương sự đều được chia tài sản tỷ lệ giá trị phần tài sản bằng nhau nên mỗi bên phải chịu $\frac{1}{2}$ chi phí thẩm định và định giá tài sản, chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn H, mỗi người phải chịu 5.679.500đ chi phí thẩm định và định giá tài sản. Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ số tiền trên. Buộc anh Nguyễn Văn H trả cho chị N số tiền 5.679.500đ, theo Điều 157, Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Quan điểm đề xuất giải quyết vụ án của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165, khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 207, Điều 213, Điều 219, Điều 220, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 135, Điều 136, Điều 236 Luật đất đai; Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 62 khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, b khoản 1 Điều 24; điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và điểm b mục 1.1 phần II danh mục kèm theo Nghị quyết. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Quốc H, sinh ngày 11/11/2008 và Nguyễn Khánh P, sinh ngày 27/4/2022 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, cũng như không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản chung:

3.1. Giao cho chị Nguyễn Thị N quản lý, sử dụng các tài sản: Thửa đất số 462, tờ bản đồ số 49, diện tích 325.5m² đất trồng cây hàng năm khác, trị giá 14.224.350 đồng; thửa đất số 74, tờ bản đồ 91 đất trồng cây hàng năm khác, diện tích 1167.6m² đất trồng cây hàng năm khác, trị giá 51.024.120đ; thửa đất số 228, tờ bản đồ số 83, diện tích 533.9m² đất trồng lúa, trị giá 23.331.430 đồng. Tổng tài sản chị N được nhận có trị giá là 88.579.900 đồng (*Có sơ đồ kèm theo*). Được nhận 202.518.000 đồng (hai trăm linh hai triệu năm trăm linh tám ngàn đồng) do anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ giao lại. Tổng giá trị tài sản chị Nguyễn Thị H được quyền sở hữu là 291.097.900 đồng.

3.2. Giao cho anh Nguyễn Văn H quản lý, sử dụng tài sản: Thửa đất số 179, tờ bản đồ số 85, có tổng diện tích 670.4m², trong đó có 300m² đất ở nông thôn; có 370,4m² đất trồng cây lâu năm, trị giá 267.416.240 đồng; Nhà 01 tầng và các công trình xây dựng khác: 75.655.241đ; Thửa đất số 35, tờ bản đồ 90 đất trồng lúa, trị giá 15.937.390 đồng; Thửa đất số 36, tờ bản đồ 90 đất trồng lúa, trị giá 9.605.260 đồng; Máy tuốt lúa trị giá 15.000.000 đồng; Máy tuốt ngô trị giá 15.000.000 đồng; Máy xay lúa liên hoàn trị giá 15.000.000 đồng; Máy cày trị giá 35.000.000 đồng; Tủ lạnh trị giá 3.000.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius trị giá 8.000.000 đồng; Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Waves trị giá 4.000.000 đồng; 01 con trâu cái (Khoảng 07 tuổi) và 01 con nghé (04 tháng tuổi), trị giá là 30.000.000 đồng. Tổng giá trị anh H nhận được là 493.615.000 đồng (*Có sơ đồ kèm theo*).

Chị Nguyễn Thị N; anh Nguyễn Văn H có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

3.3 Buộc anh Nguyễn Văn H phụ chia cho chị Nguyễn Thị N số tiền chênh lệch chia tài sản là 202.518.000 đồng (hai trăm linh hai triệu năm trăm linh tám ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản anh H được quyền sở hữu là 291.097.900 đồng.

4. Về chi phí tố tụng: Buộc anh Nguyễn Văn H trả cho chị Nguyễn Thị N số tiền 5.679.500 đồng.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N nhận nộp 300.000 án phí ly hôn và phải nộp 14.554.850đ án phí chia tài sản Chị đã nộp 6.650.000đ tại Thi hành án dân sự, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai số 0003986 ngày 09/5/2025 nay phải nộp tiếp là 7.904.850đ. Anh Nguyễn Văn H phải nộp 14.554.850 đồng án phí chia tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn anh Nguyễn Văn H; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 4 - Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Hà Linh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ +VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Trọng Hùng